

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2024

V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2023/TLST - HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hoài Y - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Thượng, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh N Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Thượng, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh N Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tiến D là ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1960 bố đẻ của anh D.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Thượng, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh N Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Y, anh D, ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị Hoài Y trình bày: Chị chung sống với anh Nguyễn Tiến D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 18/4/2007. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh D sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tiến D có hai con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Sau ly hôn chị Y có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Chị Hà Thị Hoài Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2023 anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh và chị Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 18/4/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2018 thì anh bị tai nạn giao thông không đi lại được. Anh D có quan điểm đồng ý với việc xin ly hôn của chị Y. Anh và chị Y có hai con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo Trân, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, nếu chị Y nhất quyết muốn nuôi cả hai con chung thì anh cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh không đi lại được nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Bản tự khai của ông Nguyễn Văn T trình bày: Anh D và chị Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định vào ngày 18/4/2007. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đến năm 2018 thì anh D bị tai nạn giao thông không đi lại được, nhận thức của anh D vẫn bình thường, nói hơi ngọng. Anh D có quan điểm đồng ý với việc xin ly hôn của chị Y. Anh D và chị Y có hai con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bảo N để chị Y nuôi cháu Bảo T1. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên được đại diện chính quyền địa phương và bà Phùng Thị Th là mẹ đẻ anh D cho biết: Chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh N Định vào ngày 18/4/2007. Quá trình chung sống anh D và chị Yên không có mâu thuẫn gì lớn, năm

2018 anh D bị tai nạn giao thông nên không đi lại được, nhưng đầu óc vẫn bình thường, hiểu và nhận thức được. Từ đó chị Y và anh D phát sinh mâu thuẫn, chị Y không quan tâm gì đến anh D, hiện anh D đang sinh sống cùng bố mẹ tại thôn Nguyệt Thượng xã Yên Tân huyện Ý Yên. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án, gia đình đã trao đổi với anh D thì anh D cũng nhất trí ly hôn với chị Y; quan điểm của gia đình cũng đồng ý để anh D và chị Y ly hôn. Chị Y và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Hiện cháu Bảo Tr1 đang sinh sống cùng anh D, cháu Bảo N đang ở với chị Y; nguyện vọng của anh D và gia đình được nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn, nếu chị Y có nguyện vọng nuôi cả hai con chung thì anh D và gia đình cũng đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề có liên quan trong hôn nhân: Anh D và gia đình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án giải thích, hướng dẫn cho nguyên đơn và ông Nguyễn Văn Tr và bà Phùng Thị Th là bố mẹ đẻ của bị đơn thực hiện quyền yêu cầu Toà án tuyên bố anh D mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; nhưng chị Y, ông T, bà Th không yêu cầu.

Do anh D vắng mặt, Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 24, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 88; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Hướng dẫn tại khoản 6 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Hoài Y, xử ly hôn giữa chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo

N, sinh ngày 05/6/2015 cho chị Hà Thị Hoài Y trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Y về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hà Thị Hoài Y, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án giải thích, hướng dẫn cho nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T1 và bà Phùng Thị Th là bố mẹ đẻ của bị đơn thực hiện quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh D mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; nhưng chị Y, ông T1, bà Th không yêu cầu. Căn cứ khoản 3 Điều 24 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 88 Bộ luật tố tụng dân sự và Hướng dẫn tại khoản 6 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và chỉ định ông Nguyễn Văn Trung là người đại diện hợp pháp cho bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D kết hôn ngày 18/4/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, do anh D bị tai nạn giao thông không đi lại được. Chị Y và anh D sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D có hai con chung là cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Sau ly hôn, chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; anh D và gia đình cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, nhưng chị Y quyết tâm nuôi cả hai con chung thì anh D và gia đình cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị tai nạn giao thông anh D không đi lại được, nên việc nuôi dưỡng con chung sẽ gặp nhiều khó khăn; cháu N và cháu T1 có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cần giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y và anh D có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho các bên đương sự thực hiện quyền yêu cầu cấp dưỡng cho anh D theo quy định tại Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nhưng các bên đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hà Thị Hoài Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 24, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 88; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Hướng dẫn tại khoản 6 mục IV Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị Hoài Y và anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Giao chị Hà Thị Hoài Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Bảo T1, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 05/6/2015. Anh Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Hoài Y phải nộp 300.000 đồng. Đồi trừ với số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003431, ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Hà Thị Hoài Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Hoài Y, anh Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Văn Trung vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Tân;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn